



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
BỘ MÔN KHOA HỌC MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
TS. TRẦN THỊ HỒNG LÊ, ThS. ĐINH VĂN PHƯƠNG
(Đồng chủ biên)

TÀI LIỆU HỌC TẬP

TRIẾT HỌC

MÁC - LÊNIN

(Dành cho sinh viên khối ngành khoa học sức khỏe)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. VÕ VĂN BÉ

Biên tập nội dung: ThS. HOÀNG THỊ THU HƯỜNG
ThS. TRẦN MINH NGỌC
ThS. ĐỖ PHƯƠNG MAI
ThS. PHẠM THỊ THU PHƯƠNG
ThS. NGUYỄN MAI THẢO NHUNG

Trình bày bìa: LÊ HÀ LAN
Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ HẰNG

Số đăng ký xuất bản: 598-2024/CXBIPH/26-244/CTQG.

Quyết định xuất bản số: 3226-QĐ/NXBCTQG, ngày 05/3/2024.

Mã số ISBN: 978-604-57-9383-1.

In xong và nộp lưu chuyển tháng 3 năm 2024

TÀI LIỆU
HỌC TẬP

TRIẾT HỌC

MÁC - LÊNIN



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ
BỘ MÔN KHOA HỌC MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
TS. TRẦN THỊ HỒNG LÊ, ThS. ĐÌNH VĂN PHƯƠNG
(Đồng chủ biên)

TÀI LIỆU
HỌC TẬP

TRIẾT HỌC

MÁC - LÊNIN

(Dành cho sinh viên khối ngành khoa học sức khỏe)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

CHỦ BIÊN

TS. TRẦN THỊ HỒNG LÊ
ThS. ĐÌNH VĂN PHƯƠNG

BAN BIÊN SOẠN

TS. TRẦN THỊ HỒNG LÊ
ThS. ĐÌNH VĂN PHƯƠNG
ThS. LƯƠNG THỊ HOÀI THANH
ThS. NGUYỄN THANH TRẠNG
ThS. LÊ CHÍ NHÂN

BAN BIÊN TẬP

ThS. NGUYỄN THANH TRẠNG
ThS. LÊ CHÍ NHÂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Triết học Mác - Lênin là hệ thống quan điểm duy vật biện chứng về tự nhiên, xã hội và tư duy; góp phần quan trọng trong việc trang bị thế giới quan, phương pháp luận khoa học cho sinh viên, vì vậy việc định hướng phương pháp học tập phù hợp, giúp sinh viên nâng cao chất lượng học tập là việc làm có ý nghĩa quan trọng.

Thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân, Bộ Giáo trình các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh dành cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học trong cả nước đã được biên soạn và đưa vào giảng dạy rộng rãi tại tất cả các trường cao đẳng, đại học trong cả nước. Với mục đích giúp sinh viên tiếp cận, học tập và nghiên cứu tốt hơn các bộ môn lý luận Mác - Lênin nói chung và triết học Mác - Lênin nói riêng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Tài liệu học tập triết học Mác - Lênin (Dành cho sinh viên Khối ngành Khoa học Sức khỏe)*** do Bộ môn Khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Trường Đại học Y dược Cần Thơ biên soạn.

Nội dung cuốn sách trình bày cô đọng hệ thống các tri thức cơ bản của triết học Mác - Lênin, như triết học và các vấn đề cơ bản của triết học, triết học Mác - Lênin; các quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử trong triết học Mác - Lênin.

Cuốn sách được biên soạn ngắn gọn theo hướng chất lọc các kiến thức cơ bản, có sơ đồ minh họa, kèm theo hệ thống các câu trắc nghiệm, câu hỏi trả lời ngắn, câu tự luận và hướng dẫn trả lời giúp sinh viên, học viên khối ngành khoa học sức khỏe dễ dàng tiếp cận các nội dung cơ bản của học phần Triết học Mác - Lênin.

Mặc dù đã rất cố gắng nhưng cuốn sách khó tránh khỏi những hạn chế. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Tháng 11 năm 2023

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện chương trình đổi mới giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng, Ban biên soạn đã quán triệt tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Kết luận số 94-KL/TW của Ban Bí thư khóa XI, Công văn số 3056/BGDĐT-GDĐH ngày 19/7/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn Thực hiện chương trình, giáo trình các môn lý luận chính trị, Quyết định số 4890/QĐ-BGDĐT ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt chương trình, giáo trình sử dụng chung các môn lý luận chính trị đối với trình độ đại học các ngành không chuyên về lý luận chính trị để xây dựng Tài liệu học tập Triết học Mác - Lênin. Tài liệu này được xây dựng với mục đích cung cấp thêm tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy, học tập; đồng thời giúp sinh viên nắm chắc và có hệ thống hơn nội dung môn học Triết học Mác - Lênin.

Với kết cấu 3 chương, nội dung Tài liệu học tập Triết học Mác - Lênin được biên soạn theo cấu trúc nội dung chương

trình - giáo trình môn học Triết học Mác - Lênin của Bộ Giáo dục và Đào tạo đang được triển khai trong các trường cao đẳng, đại học hiện nay. Bên cạnh đó, Tài liệu học tập đã làm rõ nội hàm cũng như mở rộng một số kiến thức nhất định theo từng chương. Đồng thời, Tài liệu này còn được biên soạn theo phương thức đa dạng hóa các hình thức câu hỏi lượng giá và có gợi ý trả lời cho từng câu hỏi để thuận lợi hơn cho sinh viên trong quá trình tham khảo, nghiên cứu học tập.

Tài liệu học tập Triết học Mác - Lênin được sử dụng cho sinh viên Khối ngành Khoa học Sức khỏe tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ cũng như các trường cao đẳng, đại học trên toàn quốc; đồng thời là tài liệu tham khảo hữu ích cho những ai quan tâm đến triết học Mác - Lênin.

Trong quá trình biên soạn, mặc dù đã rất cố gắng nhưng cuốn tài liệu khó tránh khỏi những thiếu sót. Tập thể tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc để Tài liệu được hoàn thiện hơn.

**BỘ MÔN KHOA HỌC MÁC - LÊNIN,
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Chương 1

KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

CHUẨN ĐẦU RA

1. Trình bày những vấn đề khái luận về triết học như: Nguồn gốc, khái niệm, đối tượng nghiên cứu và chức năng của triết học trong đời sống xã hội.
2. Chứng minh được sự ra đời của triết học Mác là một tất yếu khách quan và ý nghĩa của nó đối với lịch sử triết học.
3. Phân tích đúng đắn và đầy đủ về vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

Bài 1

TRIẾT HỌC VÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC

MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Trình bày được những vấn đề khái luận về triết học như: Nguồn gốc, khái niệm, đối tượng nghiên cứu và chức năng của triết học trong đời sống xã hội.
2. Phân tích vấn đề cơ bản của triết học và cơ sở của sự phân chia các tư tưởng triết học thành các trường phái triết học khác nhau.

Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ thống học thuyết và quan điểm khoa học do C. Mác và Ph. Ăngghen xây dựng, V.I. Lênin kế thừa và phát triển; được hình thành và phát triển trên cơ sở kế thừa những giá trị tư tưởng của nhân loại và tổng kết thực tiễn thời đại; là thế giới quan, phương pháp luận phổ biến của nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng; là khoa học về sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản, giải phóng nhân dân lao động khỏi chế độ áp bức, bóc lột và tiến tới giải phóng con người.

Chủ nghĩa Mác - Lênin bao gồm Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học; trong đó, triết học Mác - Lênin là bộ phận lý luận nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; trên cơ sở đó, triết học Mác - Lênin xây dựng nên thế giới quan và phương pháp luận chung nhất cho nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng.

Triết học Mác - Lênin là cơ sở thế giới quan và phương pháp luận quan trọng cho việc học tập các quan điểm và học thuyết khoa học khác của chủ nghĩa Mác - Lênin, cũng như các môn khoa học lý luận chính trị khác. Chính vì thế, việc học tập, nắm vững các quan điểm, học thuyết khoa học của triết học Mác - Lênin có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

1. Khái lược về triết học

1.1. Nguồn gốc của triết học

Triết học là dạng tri thức lý luận xuất hiện sớm nhất trong lịch sử các loại hình tri thức lý luận của nhân loại.

Triết học ra đời ở cả phương Đông và phương Tây gần như cùng một thời gian (khoảng từ thế kỷ VIII đến thế kỷ VI trước Công nguyên) tại một số trung tâm văn minh cổ đại của nhân loại như Trung Quốc, Ấn Độ, Hy Lạp.

Với tư cách là một hình thái ý thức xã hội, triết học có nguồn gốc nhận thức và nguồn gốc xã hội:

- *Nguồn gốc nhận thức*

Từ khi xuất hiện, bên cạnh nhu cầu tồn tại, con người luôn có nhu cầu nhận thức thế giới bí ẩn xung quanh. Trải qua

quá trình sống và cải biến thế giới, con người đã hình thành nên những kinh nghiệm và tri thức ban đầu về thế giới, nhưng đó chưa phải là tri thức triết học.

Triết học chỉ ra đời khi con người đã có được một lượng tri thức nhất định về thế giới xung quanh và về bản thân con người. Trên cơ sở đó, tư duy con người phải đạt đến trình độ trừu tượng hóa, khái quát hóa các tri thức cụ thể, riêng lẻ và cảm tính thành những khái niệm, phạm trù, quy luật, luận thuyết... đủ sức phổ quát để giải thích thế giới. C. Mác viết: “Triết học không treo lơ lửng ngoài thế giới, cũng như bộ óc không tồn tại bên ngoài con người”¹.

- Nguồn gốc xã hội

Khi chế độ công xã nguyên thủy tan rã, chế độ chiếm hữu nô lệ hình thành dựa trên sự chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, xã hội hình thành sự phân chia giai cấp và nhà nước xuất hiện với tư cách là công cụ quản lý xã hội của giai cấp thống trị đã thúc đẩy trình độ sản xuất của con người đạt đến trình độ phát triển tương đối cao.

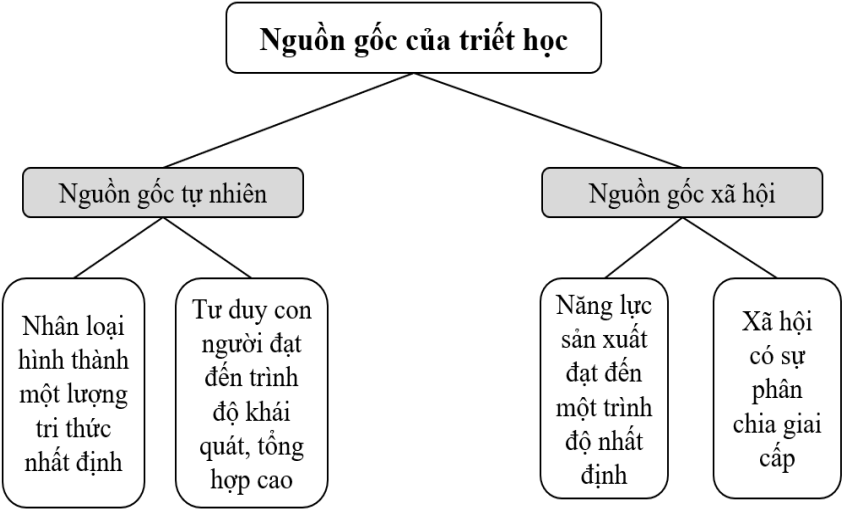
Gắn liền với sự phát triển của trình độ sản xuất, xã hội loài người có sự phân công lao động: Lao động trí óc tách khỏi lao động chân tay. Tầng lớp trí thức xuất hiện, họ có nhu cầu và đủ năng lực khái quát những tri thức rời rạc của nhân loại thành những tri thức, những hệ thống lý luận, học thuyết.

Có thể thấy, triết học chỉ ra đời trong xã hội đã có sự phân chia thành những giai cấp khác nhau và nó phản ánh,

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.1, tr.156.

bảo vệ cho lợi ích của những giai cấp nhất định, vì thế, triết học mang tính giai cấp sâu sắc. C. Mác nhận định về tính giai cấp của triết học như sau: “các triết gia không mọc lên như nấm từ trái đất, họ là sản phẩm của thời đại của mình, của dân tộc mình, mà dòng sữa tinh tế nhất, quý giá và vô hình được tập trung lại trong những tư tưởng triết học”¹.

Như vậy, triết học chỉ ra đời khi xã hội đã đạt đến trình độ sản xuất xã hội tương đối cao, phân công lao động và của cải xã hội tương đối dư thừa. Chính trong xã hội đó, tầng lớp trí thức xuất hiện với nhu cầu và có đủ năng lực để khái quát hóa, trừu tượng hóa toàn bộ tri thức của nhân loại, xây dựng nên các học thuyết, triết thuyết đủ tính bao quát để giải thích thế giới.



Sơ đồ nguồn gốc của triết học

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sdd*, t.1, tr.156.

1.2. Khái niệm triết học

Ở Trung Quốc, triết học có nghĩa là sự truy tìm bản chất của đối tượng nhận thức. Triết học chính là sự hiểu biết sâu sắc của con người về thiên - địa - nhân và định hướng nhân sinh quan cho con người.

Ở Ấn Độ, triết học có nghĩa gốc là chiêm ngưỡng, hàm ý tri thức dựa trên lý trí, là con đường suy ngẫm dẫn dắt con người đến với lẽ phải.

Ở phương Tây, triết học nghĩa là yêu mến sự thông thái. Với người Hy Lạp, philosophia vừa mang tính định hướng, vừa nhấn mạnh đến khát vọng tìm kiếm chân lý của con người.

Như vậy, cho dù ở phương Đông hay phương Tây, ngay từ đầu, triết học đã là hoạt động tinh thần biểu hiện khả năng nhận thức, đánh giá của con người, nó tồn tại với tư cách là một hình thái ý thức xã hội.

Tuy có nhiều cách định nghĩa khác nhau về triết học, nhưng các định nghĩa này đều phản ánh những nội dung chủ yếu của triết học, đó là:

Thứ nhất, triết học là một hình thái ý thức xã hội, tức là triết học thuộc về mặt tinh thần của đời sống xã hội.

Thứ hai, đối tượng nghiên cứu của triết học là thế giới (tự nhiên, xã hội, tư duy) trong hệ thống chỉnh thể toàn vẹn vốn có của nó.

Thứ ba, mục đích nghiên cứu của triết học là những quy luật phổ biến nhất chi phối, quy định và quyết định sự vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy.

Thứ tư, tri thức triết học độc lập và có điểm khác biệt cơ bản với tri thức của các khoa học khác và tôn giáo ở chỗ tri thức triết học mang tính hệ thống, logic và trừu tượng về thế giới, phản ánh quy luật cơ bản nhất của sự vận động, phát triển của mọi sự tồn tại.

Thứ năm, triết học là hạt nhân của thế giới quan và có ảnh hưởng quan trọng đến các thành phần khác của thế giới quan.

Từ khi triết học Mác - Lênin ra đời, triết học được định nghĩa một cách đầy đủ và khoa học nhất: *Triết học là hệ thống quan điểm lý luận chung nhất về thế giới và vị trí con người trong thế giới đó, là khoa học về những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội, tư duy.*

Triết học khác với các khoa học khác ở tính đặc thù của hệ thống tri thức khoa học và phương pháp nghiên cứu. *Tri thức khoa học của triết học* mang tính khái quát cao dựa trên sự trừu tượng hóa sâu sắc về thế giới, về bản chất cuộc sống con người. *Phương pháp nghiên cứu của triết học* là xem xét thế giới như một chỉnh thể trong mối quan hệ giữa các yếu tố và tìm cách đưa ra một hệ thống các quan niệm về chỉnh thể đó. Triết học là sự diễn tả thế giới bằng lý luận. Điều đó chỉ có thể thực hiện được khi triết học dựa trên cơ sở tổng kết toàn bộ lịch sử của khoa học và lịch sử của bản thân tư tưởng triết học.

1.3. Đối tượng của triết học trong lịch sử

Trong quá trình hình thành và phát triển, đối tượng nghiên cứu của triết học thay đổi theo từng giai đoạn khác nhau.

Các tư tưởng triết học trong những giai đoạn khác nhau không chỉ phản ánh hoàn cảnh lịch sử của thời đại mà nó còn thể hiện quan điểm lợi ích của chính các nhà tư tưởng:

Trong thời Cổ đại, khi tri thức của con người chưa có sự phân chia thành các ngành khoa học riêng biệt, triết học giữ vai trò là hệ thống tri thức chung nhất, bao gồm tất cả tri thức của con người (toán học, vật lý học, thiên văn học...). Nền triết học đó được gọi là Triết học tự nhiên. Đây là nguyên nhân hình thành quan niệm vừa tích cực, vừa tiêu cực rằng, triết học là khoa học của mọi khoa học. Ở Trung Quốc và Ấn Độ cổ đại, triết học gắn liền với những vấn đề chính trị, đạo đức, tôn giáo và thường biểu hiện dưới dạng học thuyết chính trị - xã hội hoặc tôn giáo.

Ở Tây Âu thời Trung cổ, xã hội đặt dưới sự thống trị của Giáo hội Kitô giáo và triết học cũng không ngoại lệ. Thời kỳ này được gọi với tên là “Đêm trường trung cổ”, nền triết học tự nhiên được thay thế bởi nền triết học kinh viện. Đối tượng nghiên cứu của triết học kinh viện chỉ tập trung giải thích giáo lý trong Kinh thánh như: niềm tin tôn giáo, thiên đường, địa ngục...

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học tự nhiên thế kỷ XV - XVI và những thành tựu rực rỡ của khoa học thực nghiệm thế kỷ XVII - XVIII ở Anh, Pháp, Hà Lan đã thúc đẩy sự phát triển của các khoa học chuyên ngành, đoạn tuyệt với quan điểm “*Triết học là khoa học của mọi khoa học*”. Đặc biệt là sau “cuộc cách mạng” Copernicus với học thuyết nhật tâm, các nhà khoa học Tây Âu thế kỷ XV, XVI mới dần phục hưng, tạo cơ sở tri thức cho sự phát triển mới

của triết học. Đối tượng nghiên cứu của giai đoạn này được xác định là lý giải các phát minh mới của khoa học tự nhiên, tiếp tục đấu tranh chống chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo.

Sự phát triển của điều kiện kinh tế - xã hội và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học đầu thế kỷ XIX đã dẫn đến sự ra đời của triết học Mác. Đoạn tuyệt với quan niệm “triết học là khoa học của mọi khoa học”, khắc phục những hạn chế trong quan niệm về đối tượng nghiên cứu của triết học trong lịch sử triết học thời đại trước, triết học Mác xác định đối tượng nghiên cứu của mình là *tiếp tục giải quyết mối quan hệ giữa tồn tại và tư duy, giữa vật chất và ý thức trên lập trường duy vật triệt để và nghiên cứu những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy*.

Tiếp nối dòng phát triển của lịch sử triết học, nhiều học thuyết triết học phương Tây hiện đại muốn từ bỏ quan điểm truyền thống về triết học, xác định đối tượng nghiên cứu riêng cho mình như mô tả những hiện tượng tinh thần, phân tích ngữ nghĩa, chú giải văn bản...

Mặc dù vậy, cái chung trong các học thuyết triết học là nghiên cứu những vấn đề chung nhất của giới tự nhiên, của xã hội và con người, mối quan hệ của con người, của tư duy con người nói riêng và thế giới.

1.4. Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan

Nhu cầu tự nhiên của con người về mặt nhận thức là muốn hiểu biết đến tận cùng, sâu sắc và toàn diện về mọi sự vật, hiện tượng. Con người đặt ra hàng loạt câu hỏi:

Thế giới này là gì? Cái gì tạo nên thế giới? Bản chất con người là gì? Điều gì tạo nên con người? Câu trả lời cho những câu hỏi đó chính là *thế giới quan*.

Thế giới quan là *khái niệm triết học chỉ hệ thống các tri thức, quan điểm, tình cảm, niềm tin, lý tưởng xác định về thế giới và vị trí của con người (bao gồm cả cá nhân, xã hội và nhân loại) trong thế giới đó. Thế giới quan quy định các nguyên tắc, thái độ, giá trị trong định hướng nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người.*

Thế giới quan thường được coi là bao hàm trong nó nhân sinh quan - vì nhân sinh quan là quan niệm của con người về đời sống với các nguyên tắc, thái độ và định hướng giá trị của hoạt động con người.

Thế giới quan bao gồm: Tri thức, niềm tin, lý tưởng; trong đó:

Tri thức là những hiểu biết của con người về thế giới, về bản thân con người. Nhưng chỉ có những tri thức đã được thực tiễn kiểm nghiệm và trở thành niềm tin mới có thể gia nhập vào thế giới quan.

Niềm tin giúp con người giữ vững quan điểm, lập trường và hành động một cách có định hướng.

Lý tưởng là trình độ phát triển cao nhất của thế giới quan, là mục đích cao nhất, tốt đẹp nhất mà mỗi người hướng đến.

Với tư cách là hệ quan điểm chỉ dẫn tư duy và hành động, thế giới quan là phương thức để con người chiếm lĩnh hiện thực, thiếu thế giới quan, con người không có phương hướng để hành động.